

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/2018/CPH

V/v: Thời gian, địa điểm và tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành

- Mã chứng khoán: TTH
- Địa chỉ: Khu đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP.Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 3877 0620 Fax: (84.4) 3877 2668
- E-mail: info@tienthanhjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Thời gian, địa điểm và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

- Thời gian họp: từ 8h00 ngày 27 tháng 04 năm 2018
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Quốc gia – Cổng số 2, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
- Tài liệu họp: Được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: tienthanhjsc.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**
Người UQ CBTT



Nguyễn Thành Lê



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIÊN THÀNH
VP đại diện: 122 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: (84.4) 38770620 Fax: (84.4) 38772668

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, tháng 04/2018

**DANH MỤC TÀI LIỆU KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

-----o0o-----

1. Thư mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
2. Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
3. Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
4. Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
5. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị
7. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2017
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát
9. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 và Kế hoạch năm 2018
10. Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2017
11. Tờ trình về việc Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018
12. Tờ trình đề xuất chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty
13. Tờ trình về việc rút ngành nghề kinh doanh
14. Tờ trình về việc thay đổi mô hình quản trị Công ty
15. Tờ trình về việc thông qua thay đổi Điều lệ Công ty
16. Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
17. Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021
18. Đơn đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị
19. Mẫu sơ yếu lý lịch



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH
Địa chỉ trụ sở chính: KĐT Việt Hưng, P.Đức Giang, Q.Long Biên, TP.Hà Nội
Tel: (84-4) 3877 0620 Fax: (84-4) 3877 2668
Website: tienthanhjsc.vn Email: info@tienthanhjsc.vn

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty, cụ thể như sau:

Thời gian tổ chức : 8h00, ngày 27 tháng 04 năm 2018

Địa điểm Đại hội : Trung tâm hội nghị Quốc gia - Công số 2, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Thành phần tham dự : Cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành theo Danh sách cổ đông chốt ngày 30 tháng 03 năm 2018 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

Nội dung Đại hội : Được đăng tải trên website công ty tienthanhjsc.vn

Rất mong Quý Cổ đông sắp xếp thời gian đến tham dự để cuộc họp thành công tốt đẹp.
Hân hạnh được đón tiếp!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Lưu ý:

- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự họp được có thể ủy quyền cho người đại diện của mình dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản (*theo mẫu đính kèm*). Người được ủy quyền hợp pháp có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông của TTH
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp vui lòng mang theo những tài liệu sau: Thư mời, CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền dự họp
- Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (*theo mẫu đính kèm*) trước ngày 25/04/2018 theo các cách sau:
 - Điện thoại xác nhận theo số máy 0974073044 – Ms Huyền
 - Gửi giấy xác nhận đăng ký theo mẫu đính kèm tới địa chỉ email: info@tienthanhjsc.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng 04 năm 2018

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền):

Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD: Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/04/2018 với số cổ phần đại diện là:

- Số cổ phần sở hữu :..... Cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có) :..... Cổ phần
(Kèm theo giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)
- Tổng số cổ phần đại diện :..... Cổ phần

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội xác nhận tôi vào danh sách cổ đông/người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty.

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Cổ đông

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trước 16h00 ngày 25/04/2018 bằng hình thức gửi email vào hòm thư info@tienthanhjsc.vn hoặc gửi CPN hoặc fax theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

VP đại diện: 122 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3877 0620

fax: (04) 3877 2668

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng 04 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD/HC Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Thay mặt bên ủy quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tổ chức ngày 27/04/2018. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác, ngoại trừ cổ đông là tổ chức thì được ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH
Khu đô thị Việt Hưng, P. Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

1. Thời gian: **Từ 8h00, Thứ bảy, ngày 27 tháng 04 năm 2018**
2. Địa điểm: Trung tâm hội nghị Quốc gia – Cổng số 2, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
3. Nội dung chương trình cụ thể:

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
I. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.		
1	8h00 – 9h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông; kiểm tra tư cách cổ đông.
2	9h00 – 9h20	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.- Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.- Giới thiệu và biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu.- Thông qua chương trình Đại hội.
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	9h20 – 9h35	Báo cáo của Hội đồng quản trị
2	9h35 – 9h40	Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
3	9h40 – 9h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát
4	9h45 – 10h10	Các tờ trình xin ý kiến Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018;- Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2017;- Tờ trình về việc Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018;- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018;- Tờ trình về việc rút ngành nghề kinh doanh;- Tờ trình về việc thay đổi mô hình quản trị công ty;- Tờ trình về việc thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty- Tờ trình về việc thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty;- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội (nếu có).
5	10h10 – 10h30	Đại hội thảo luận các vấn đề đã trình bày ở trên.

6	10h30 – 10h40	<p>Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT - Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 - Biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS - Biểu quyết thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 - Biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 - Biểu quyết thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 - Biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty - Biểu quyết thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh - Biểu quyết thông qua việc thay đổi mô hình quản trị công ty - Biểu quyết thông qua việc thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty - Biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty
7	10h40 – 11h00	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo
8	11h00 – 11h05	Công bố kết quả kiểm phiếu
9	11h05 – 11h40	Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT
III. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.		
1	11h40 – 11h55	Thư ký Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
3	11h55 – 12h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý: Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 30/03/2018 được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được nhận Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết và được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội.
4. Cuộc họp ĐHĐCĐ do chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn.
5. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; Không nói chuyện riêng; Điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
6. Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết và một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số đăng ký, tên cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

a) Phiếu biểu quyết:

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình làm việc của Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến).

b) Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (Trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu (X) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong thẻ biểu quyết
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do công ty phát hành, ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn hoặc cổ đông không ký tên vào thẻ biểu quyết; thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông (không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên).
- Trong một Thẻ biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và nộp lại Thẻ biểu quyết cũ
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không có ý kiến đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
- Thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban Kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, giải thể công ty; giao dịch bán hoặc mua tài sản củ Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để Báo cáo chủ tọa đoàn. Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

(đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Hà Nội, ngày ... tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả xuất kinh doanh năm 2017, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua Nghị quyết, trong đó có đề ra một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị xin báo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiên Thành năm 2017 như sau:

a) Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Thực hiện năm 2017	% Tăng/giảm so với 2016
Tổng tài sản	256.619.279.308	438.900.341.971	71,03%
Vốn chủ sở hữu	192.216.407.219	335.600.920.806	74,60%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.240.472.550	168.751.237.845	6,64%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.336.259.490	27.409.757.014	-54,57%
Lợi nhuận trước thuế	60.055.041.954	27.384.513.587	-54,40%
Lợi nhuận sau thuế	60.055.041.954	27.384.513.587	-54,40%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.542,70	1.734,82	-61,81%
ROE	36,91%	10,38%	-70,89%
ROA	27,11%	7,87%	-70,95%

b) Kết quả kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2016	Thực hiện năm 2017	% Tăng/giảm so với 2016
Tổng tài sản	256.619.279.308	480.038.037.154	87,06%

Vốn chủ sở hữu	192.216.407.219	336.841.829.105	75,24%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.240.472.550	171.790.660.800	8,56%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.336.259.490	28.641.455.559	- 52,53%
Lợi nhuận trước thuế	60.055.041.954	28.625.421.886	-52,33%
Lợi nhuận sau thuế	60.055.041.954	28.625.421.886	-52,33%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.542,70	1.734,82	-61,81%
ROE	36,91%	10,82%	-70,69%
ROA	27,11%	7,77%	-71,33%

Doanh thu bán hàng năm 2017 là 171,790 tỷ đồng, đạt 98,73% so với kế hoạch và tăng 8,56% so với năm 2016. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 28,625 tỷ đồng, đạt 63,61% so với kế hoạch và giảm 52,33% so với năm 2016.

Nguyên nhân dẫn tới việc không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra:

✓ Thứ nhất, dự án Tiên Thành Tower triển khai chậm tiến độ (chưa triển khai được trong năm 2017 như kế hoạch đề ra), do đó năm 2017 hoàn toàn chưa phát sinh doanh thu/lợi nhuận mảng bất động sản.

✓ Thứ hai, mức độ cạnh tranh trong ngành thời trang ngày càng khốc liệt. Hiện nay hàng loạt thương hiệu thời trang nước ngoài đã có mặt tại Việt Nam như Topshop, Zara, H&M, Mango, Uniqlo, ... thời trang giá rẻ từ Trung Quốc, Thái Lan đổ bộ vào thị trường Việt Nam khiến cho thị trường thời trang trong nước cạnh tranh khốc liệt và ảnh hưởng không nhỏ tới việc kinh doanh mặt hàng thời trang của Công ty. Trong năm 2017, cơ cấu doanh thu mặt hàng thời trang giảm mạnh (từ 74,5% năm 2016 xuống 37,2% năm 2017) trong khi đó tỷ trọng giá vốn hàng bán tăng 17% so với năm 2016 dẫn tới lợi nhuận từ mảng kinh doanh thời trang giảm mạnh.

✓ Thứ ba, việc thu tóm CTCP Đầu tư Sơn Phú hoàn tất trong tháng 11/2017. Do đó doanh thu/lợi nhuận trong báo cáo hợp nhất chỉ ghi nhận thêm doanh thu/lợi nhuận từ Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư Sơn Phú từ thời điểm 1/11/2017 đến 31/12/2017.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

1. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tuấn Anh và bổ nhiệm Ông Vũ Văn Trọng tạm thời là thành viên HĐQT (Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2017/NQ-HĐQT ngày 09/05/2017). Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Hữu Trường – Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Thành Lê – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Ủy viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Văn Trọng – Ủy viên HĐQT

Trong đó có 03 thành viên HĐQT không tham gia điều hành và 02 thành viên HĐQT độc lập

2. Hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2017:

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Theo đó, các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã tiến hành 12 cuộc họp, các thành viên đã tham gia đầy đủ, thảo luận đóng góp ý kiến và thống nhất thông qua các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2017/NQ-HĐQT	28/02/2017	Về việc Tiến độ triển khai các dự án Tiến Thành và biện pháp thúc đẩy tiến độ.
2	Số 02/2017/NQ-HĐQT	10/03/2017	Về việc Chốt danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
3	Số 03/2017/NQ-HĐQT	22/04/2017	Về việc Miễn nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
4	Số 04/2017/NQ-HĐQT	09/05/2017	Về việc Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Tuấn Anh và bổ nhiệm Ông Vũ Văn Trọng làm thành viên HĐQT
5	Số 06/2017/NQ-HĐQT	08/06/2017	Về việc Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát của Bà Vũ Quỳnh Trang và miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc nội chính của Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
6	Số 07/2017/NQ-HĐQT	15/06/2017	Về việc Thay đổi nhân sự Kế toán trưởng.
7	Số 08/2017/NQ-HĐQT	19/06/2017	Về việc Triển khai phương án phát hành CP trả cổ tức và phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.
8	Số 09/2017/NQ-HĐQT	22/06/2017	Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.
9	Số 11/2017/NQ-HĐQT	06/09/2017	Về việc Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2016 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
10	Số 12/2017/NQ-HĐQT	05/10/2017	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vv rút ngành nghề kinh doanh
11	Số 13/2017/NQ-HĐQT	07/11/2017	Về việc mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phú
12	Số 14/2017/NQ-HĐQT	09/11/2017	Về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016, kết quả nộp tiền mua cổ phần của đợt chào bán cổ phiếu theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và phương án chào bán tiếp số cổ phần chưa phân phối hết

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước, do vậy các nội dung được thông qua Hội đồng quản trị luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3. Thù lao của các thành viên HĐQT

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các thành viên HĐQT không hưởng mức thù lao cố định hàng tháng trong năm 2017.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng trách nhiệm, thẩm quyền của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát việc thực hiện tốt các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua như:

+ Trả cổ tức bằng tiền 10% cho cổ đông

+ Phát hành thành công 16.899.983 cổ phiếu, trong đó 3.899.985 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 30% và 12.999.998 cổ phiếu chào bán ra công chúng theo tỷ lệ 1:1, vốn góp chủ sở hữu tăng gần 300 tỷ đồng.

+ Hoàn thành mua cổ phần của công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát toàn diện và đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc gửi báo cáo Hội đồng quản trị. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Phân tích, đánh giá khách quan các vấn đề của Công ty, kịp thời đề ra những định hướng và giải pháp phù hợp tình hình thực tế để nâng cao năng lực quản trị tạo sự phát triển ổn định cho Công ty và gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

5. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2017

a) Những việc đã đạt được:

- Trong năm 2017 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc;

- Thực hiện tốt vai trò điều hành công ty, không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào; đảm bảo an toàn lao động khuyết tật;

- Các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP chấp thuận toàn phần;

- Thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Tất cả các thông tin công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và được đăng tải trên website Công ty.

b) Những việc còn tồn tại:

Ban Tổng giám đốc chưa sát sao trong việc chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư, các dự án đều chậm tiến độ. Dự án Tiến Thành Tower chưa hoàn tất thủ tục cấp phép xây dựng và chưa triển khai thi công. Dự án hợp tác đầu tư sản xuất rượu với Công ty CP EMJ Hà Nam cũng bị chậm tiến độ đã đề ra. Đề nghị Ban Tổng giám đốc nỗ lực hơn nữa, tiếp tục giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chức năng và đối tác có giải pháp triệt để tháo gỡ những khó khăn để triển khai dự án trong năm 2018.

III. Kế hoạch năm 2018

1. Một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tăng/giảm với 2017 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.751.237.845	232.000.000.000	37,48%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.384.513.587	60.000.000.000	119,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.384.513.587	60.000.000.000	119,10%
4	Chia cổ tức bằng tiền	5%	10%	

2. Phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018:

Nhìn chung trong năm 2017 nền kinh tế tiếp tục xu hướng hồi phục. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục đề ra các chủ trương giải pháp kinh doanh đúng, chính xác, kịp thời, cùng với tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thời trang thông qua kênh bán lẻ với đối tác là Công ty TNHH thời trang VMG. Tiến Thành sẽ cùng với đối tác xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm, củng cố và mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ sản phẩm Valentino Creations tại Việt Nam.

- Duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với mục đích chủ yếu là đóng góp cho cộng đồng xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật.

- Tập trung nguồn lực nhanh chóng hoàn thiện thủ tục cần thiết để triển khai các dự án đầu tư đang thực hiệntạo dòng tiền ổn định trong những năm tới.

- Định hướng chiến lược của Tiến Thành trong những năm tới là phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi. Để thực hiện định hướng này, Tiến Thành sẽ từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

- Ngoài ra, để có sản phẩm tốt phải có con người giỏi, chính vì vậy Tiến Thành tập trung đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, chuẩn bị nhân sự kế thừa cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình nền kinh tế của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty.

- Tập trung mọi biện pháp tổ chức tiêu thụ sản phẩm với mục tiêu ổn định và phát triển thị trường trong nước cả về số lượng sản phẩm và thị phần. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý và khả năng tác nghiệp của cán bộ kinh doanh.

- Đảm bảo chính sách liên quan đến người lao động, luôn quan tâm đến những lợi ích chính đáng của người lao động nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trên đây là tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin trình bày tóm tắt nội dung báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 bao gồm cả báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất như sau:

1. Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2017

Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2017 bao gồm 6 phần chính:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng;
- Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017
Tổng doanh thu	168.751.237.845
Doanh thu thuần	168.751.237.845
Lợi nhuận trước thuế	27.384.513.587
Lợi nhuận sau thuế	27.384.513.587
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	4.543
Tài sản ngắn hạn	184.097.072.513
Tài sản dài hạn	254.803.269.458
Tổng tài sản	438.900.341.971
Nợ phải trả	103.299.421.165
Vốn chủ sở hữu	335.600.920.806
Tổng nguồn vốn	438.900.341.971

3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 bao gồm 6 phần chính:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017
Tổng doanh thu	171.790.660.800
Doanh thu thuần	171.790.660.800
Lợi nhuận trước thuế	28.625.421.886
Lợi nhuận sau thuế	28.625.421.886
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.735
Tài sản ngắn hạn	310.631.592.757
Tài sản dài hạn	169.406.444.397
Tổng tài sản	480.038.037.154
Nợ phải trả	143.196.208.049
Vốn chủ sở hữu	336.841.829.105
Tổng nguồn vốn	480.038.037.154

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Công ty. Toàn văn các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty đã được đăng tải trên website Công ty: tienthanhjsc.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TUQ.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Đã ký)

TRỊNH THANH TƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành (gọi tắt là Công ty);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát tình hình điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty của Ban Kiểm soát năm 2017.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2017 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, tuy có sự biến động về nhân sự nhưng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, cụ thể tiến hành những hoạt động sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các kế hoạch hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược mà ĐHĐCĐ đã đề ra. Đề xuất ý kiến nhằm tăng cường giám sát, quản lý và thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty trong năm.
- Tham gia các buổi làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện. Kiểm soát các báo cáo kinh doanh do Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị.
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê và lập báo cáo tài chính quý/bán niên/năm của Công ty đảm bảo tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và pháp luật Việt Nam hiện hành; Kiểm soát chi phí, doanh thu,

việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư dự án; Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty, báo cáo công tác điều hành của Lãnh đạo Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; xem xét tính minh bạch, chính xác của thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành 4 cuộc họp với các nội dung như sau:

- 27/3/2017: Thông qua thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt; Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2017. Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất 100% nội dung.

- Ngày 8/6/2017: Thông qua việc từ nhiệm của Bà Vũ Quỳnh Trang, bầu Ông Nguyễn Văn Quyết thành viên BKS tạm giữ chức vụ trưởng ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất 100% nội dung.

- Ngày 17/07/2017: Thông qua thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của công ty được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP và Thảo luận kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất 100% nội dung.

- Ngày 31/10/2017: Thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Văn Quyết. Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất 100% nội dung.

II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2017

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị đã báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông cụ thể:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Thực hiện năm 2017	% Tăng/giảm so với 2016
Tổng tài sản	256.619.279.308	480.038.037.154	87,06%
Vốn chủ sở hữu	192.216.407.219	336.841.829.105	75,24%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.240.472.550	171.790.660.800	8,56%

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.336.259.490	28.641.455.559	-52,53%
Lợi nhuận trước thuế	60.055.041.954	28.625.421.886	-52,33%
Lợi nhuận sau thuế	60.055.041.954	28.625.421.886	-52,33%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.542,70	1.734,82	-61,81%
ROE	36,91%	10,82%	-70,69%
ROA	27,11%	7,77%	-71,33%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán)

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định quản lý nội bộ.

2. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty

a. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

Ban kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2017, bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất. Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP, đây là đơn vị đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được Công ty Kiểm toán chấp thuận toàn bộ.

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2017 của Công ty;

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

b. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty

- **Tổng tài sản:** 480.038.037.154 đồng
 - + Tài sản ngắn hạn: 310.631.592.757 đồng
 - + Tài sản dài hạn: 169.406.444.397 đồng
- **Nguồn vốn:** 480.038.037.154 đồng
 - + Nợ phải trả: 143.196.208.049 đồng

+ Vốn chủ sở hữu: 336.841.829.105 đồng

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	81,52	64,71
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	18,48	35,29
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	25,10	29,83
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,51	42,51
	Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn	%	74,90	70,17
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bq	Lần	1,89	1,53
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,25	2,17
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,94	1,49
5	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	27,11	7,77
	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	36,91	10,82

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo, tuy nhiên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt thấp phản ánh qua các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều sụt giảm mạnh so với năm 2016.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Thông qua hoạt động giám sát của mình trong năm 2017, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty đảm bảo được mục tiêu phát triển an toàn và bền vững.

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ phản ánh, ý kiến nào của cổ đông hay cán bộ công nhân viên Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo đúng pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

- Công tác tài chính kế toán: tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán hiện hành; việc tạo lập và sử dụng quỹ tiền tệ

đúng mục đích (trong năm thực hiện việc phát hành 12.999.998 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, nguồn vốn này dùng để đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Sơn Phú và bổ sung vốn lưu động theo đúng mục đích phát hành)

- Tình hình chấp hành pháp luật về thuế: công tác kê khai, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước được thực hiện đầy đủ đúng quy định.

- Công tác công bố thông tin: được thực hiện đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết; các thông tin công bố minh bạch, chính xác.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông năm 2017

Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà các cổ đông giao phó. Trong năm 2017, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã gửi trước tài liệu liên quan đến các cuộc họp cho Ban Kiểm soát xem xét. Sự phối hợp đó giúp cho công tác điều hành, quản trị công ty cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)

Hà Thị Tuyết Chinh

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	28.625.421.886 đồng
- LNST của Công ty mẹ	28.625.421.886 đồng
- LNST của cổ đông không kiểm soát	0 đồng
Trích lập các quỹ Công ty	
- Quỹ đầu tư phát triển	13.675.431.386 đồng
- Trả cổ tức bằng tiền (5%)	14.949.990.500 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án trích lập các quỹ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Chi trả cổ tức năm 2017

- Căn cứ Công văn số 460/SGDCK-QLNY ngày 18/02/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc hướng dẫn chi trả cổ tức bằng tiền mặt;
- Căn cứ Công văn số 508/UBCK-QLPH ngày 18/02/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hướng dẫn chi trả cổ tức bằng tiền mặt;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;

Kính thư quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017. Cụ thể như sau:

I. Phương án trả cổ tức năm 2017

1. Hình thức trả cổ tức: bằng tiền mặt
2. Nguồn vốn thực hiện: Từ lợi nhuận sau thuế tại ngày 31/12/2017 theo báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán. Cụ thể Lợi nhuận sau thuế: 27.384.513.587 đồng
3. Mức chia cổ tức năm 2017: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)
4. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành được chia cổ tức theo tỷ lệ trên: 29.899.981 cổ phiếu
5. Tổng số cổ tức năm 2017 được chia là: 14.949.990.500 đồng
6. Thời gian thực hiện: Trong quý III/2018
7. Địa điểm thực hiện:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại văn phòng đại diện Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành. Số 122, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội (hoặc chuyển khoản nếu cổ đông có yêu cầu)

II. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định các vấn đề cần thiết để hoàn thành việc trả cổ tức cho cổ đông, cụ thể như sau:

- Quyết định thời gian cụ thể thực hiện việc chi trả cổ tức;

- Thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến việc trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trên đây là phương án chi trả cổ tức năm 2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Số: 03/2018/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*V/v: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017
và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị báo cáo về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, cụ thể như sau:

1. Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2017:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành: HĐQT, BKS sẽ không hưởng mức thù lao cố định hàng tháng trong năm 2017.

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018:

a. Thù lao Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng

b. Thưởng

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thưởng cho HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Số: 04/2018/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán
các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
- Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

“Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán những công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo bán niên soát xét năm 2018 (bao gồm cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) cho Công ty - Ưu tiên hợp tác với Công ty TNHH kiểm toán TTP.

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào mức chào phí cạnh tranh và uy tín của công ty kiểm toán để lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Rút ngành nghề kinh doanh của Công ty để điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 49%

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

Để thu hút thêm nguồn lực và tăng tính thanh khoản đối với cổ phiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành; Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh để điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49%, cụ thể như sau:

I. Rút ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty có ngành nghề **Bán buôn gạo** (mã ngành 4631) với tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định là 0%. Do đây không phải là ngành nghề trọng tâm và không có đóng góp vào cơ cấu doanh thu của Công ty nên Công ty sẽ rút ngành nghề này ra khỏi danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty để thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 49%.

II. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện

Đại hội thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến rút ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- Làm việc với Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội về việc rút ngành nghề kinh doanh;
- Làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,...) để điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 49%.
- Thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo đúng quy định.
- Sửa đổi nội dung liên quan trong Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Thay đổi mô hình tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty, cụ thể như sau:

1. Mô hình cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát hiện tại

Hiện nay, công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 như sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

2. Mô hình cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát đề xuất thay đổi:

Công ty đề xuất thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 như sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng giám đốc

Theo đó Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.

3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện

- Giao cho Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm toán nội bộ, ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ. Chỉ đạo thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo đúng mô hình nêu trên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

- Sửa nội dung liên quan trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(V/v: Thông qua Điều lệ mới sửa đổi trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2017 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017;
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22/09/2017;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua bản dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty thay thế cho bản Điều lệ hiện hành, cụ thể như sau:

I. Mục đích thay đổi điều lệ

Đảm bảo tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017, có hiệu lực từ ngày 01/08/2017.

II. Nội dung của Điều lệ mới:

Nội dung của Điều lệ mới được xây dựng trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 và tình hình thực tế trong tổ chức hoạt động, điều hành quản trị công ty. (Dự thảo điều lệ đính kèm tờ trình này)

III. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc sau:

- Hoàn thiện toàn bộ nội dung của Điều lệ cho phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện việc đăng tải nội dung Điều lệ thay đổi lên website công ty để cổ đông được biết

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2017 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017;
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22/09/2017;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, cụ thể như sau:

I. Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị được xây dựng trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 và tình hình thực tế trong tổ chức hoạt động, điều hành quản trị công ty. (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm tờ trình này)

II. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau:

- Hoàn thiện toàn bộ nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện việc đăng tải nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên website Công ty để cổ đông được biết./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

**DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2016 – 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2010

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiên Thành tại ngày chốt danh sách 30/03/2018 hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có quyền tham gia thực hiện bầu cử.

Điều 2. Số lượng và Tiêu chuẩn ứng viên

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 người
2. Cổ đông và tổ chức, cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của tại khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Các quy định khác theo Điều lệ Công ty:
Ngoài ra đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Điều 3. Đối tượng được quyền đề cử ứng viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên
2. Trường số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông quan đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - Đơn đề cử, ứng cử (Theo mẫu đính kèm)
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu đính kèm)

- Bản sao có công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử các ứng viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành nhiệm kỳ 2016 – 2021 vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT đến Công ty trước 16h30 ngày 15/04/2018 theo địa chỉ sau:
 - **Công ty Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành**
 - Văn phòng đại diện: Số 122, đường Khuất Duy Tiến, Phường nhân chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014.
2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.
3. Mỗi cổ đông tham dự được phát một Phiếu bầu HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. *Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x Số ứng cử viên được bầu vào HĐQT.*
4. Cổ đông lựa chọn tối đa 01 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.
5. Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ vào hòm phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Điều 6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.
2. Nội dung phiếu bầu cử gồm các nội dung sau:
 - a. Mã số đăng ký, Tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, Tổng số cổ phần sở hữu, Tổng số phiếu bầu;
 - b. Danh sách ứng cử viên HĐQT;
 - c. Một số lưu ý.
3. Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành phát hành và có dấu treo của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, không được tẩy xóa, chỉnh sửa.
4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - a. Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
 - b. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
 - c. Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng cử viên được chọn hoặc không gạch tên của ứng cử viên không chọn;
 - d. Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
 - e. Phiếu ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
 - f. Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn
5. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử: Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử;

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- a. Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế bầu cử;
- b. Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tiến tổ chức bầu cử;
- c. Tiến hành kiểm phiếu;
- d. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT

3. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có thông báo của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định là có số phiếu bầu cao nhất
2. Trường hợp có 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ, số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm có 11 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử
2. Nếu được đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:.....)

và đại diện sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:.....)

của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cho tôi được ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty được tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chúng tôi / tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đại diện cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Ban tổ chức cho chúng tôi / tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

và đại diện sở hữu:..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

Làm ứng cử viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty được tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ - ỦNG CỬ VIÊN
VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành)*

1. Họ và tên:
2. Giới tính:.....
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ học vấn:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty:
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ:cổ phiếu, chiếm tỷ lệ.....
14. Các lợi ích liên quan tới công ty (nếu có):
15. Hành vi vi phạm pháp luật:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin cam kết thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm 2018

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành ngày 27/04/2018;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tổ chức tại Hà Nội ngày 27/04/2018 đã nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Trong đó: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tăng/giảm với 2017 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.751.237.845	232.000.000.000	37,48%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.384.513.587	60.000.000.000	119,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.384.513.587	60.000.000.000	119,10%
4	Chia cổ tức bằng tiền	5%	10%	

Số biểu quyết tán thành: %

Điều 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2017 được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát

Số biểu quyết tán thành: %

Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc Phân bổ lợi nhuận sau thuế năm 2017 và Kế hoạch năm 2018

DHĐCĐ nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017, cụ thể:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	28.625.421.886 đồng
- LNST của Công ty mẹ	28.625.421.886 đồng
- LNST của cổ đông không kiểm soát	0 đồng
Trích lập các quỹ Công ty	
- Quỹ đầu tư phát triển	13.675.431.386 đồng
- Trả cổ tức bằng tiền (5%)	14.949.990.500 đồng

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc phương án trả cổ tức năm 2017

1. Phương án trả cổ tức bằng tiền (5%)

- Hình thức trả cổ tức: bằng tiền mặt
- Nguồn vốn thực hiện: Từ lợi nhuận sau thuế tại ngày 31/12/2017 theo báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán. Cụ thể Lợi nhuận sau thuế: 27.384.513.587 đồng
- Mức chia cổ tức năm 2017: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành được chia cổ tức theo tỷ lệ trên: 29.899.981 cổ phiếu
- Tổng số cổ tức năm 2017 được chia là: 14.949.990.500 đồng
- Thời gian thực hiện: Trong quý III/2018
- Địa điểm thực hiện:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại văn phòng đại diện Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành. Số 122, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội (hoặc chuyển khoản nếu cổ đông có yêu cầu)

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định các vấn đề cần thiết để hoàn thành việc trả cổ tức cho cổ đông, cụ thể như sau:

- Quyết định thời gian cụ thể thực hiện chi trả cổ tức;
- Thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến việc trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

1. **Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017:** HĐQT, BKS sẽ không hưởng mức thù lao cố định hàng tháng trong năm 2017.
2. **Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018:**
 - Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/thángSố phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

Thông nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán những công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo bán niên soát xét năm 2018 (bao gồm cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) cho Công ty – Ưu tiên hợp tác với Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào mức chào phí cạnh tranh và uy tín của công ty kiểm toán để lựa chọn.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc rút ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Thông qua việc rút ngành nghề Bán buôn gạo (mã ngành 4631) với tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định là 0%, do đây không phải là ngành nghề trọng tâm và không có đóng góp vào cơ cấu doanh thu của Công ty để thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 49%.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến rút ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:
 - Làm việc với Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội về việc rút ngành nghề kinh doanh;
 - Làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,...) để điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 49%.
 - Thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo đúng quy định.
 - Sửa đổi nội dung liên quan trong Điều lệ Công ty.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc thay đổi mô hình quản trị Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc thay đổi mô hình quản trị Công ty là lựa chọn mô hình Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thay cho mô hình Ban Kiểm soát.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm toán nội bộ, ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ. Chỉ đạo thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt

động của Công ty theo đúng mô hình nêu trên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Sửa nội dung liên quan trong Điều lệ Công ty.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

DHĐCĐ thống nhất thông qua Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Công ty thay thế cho bản Điều lệ hiện hành được xây dựng trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 11: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

DHĐCĐ thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính.

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 12: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Vũ Văn Trọng

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 13: Thông qua việc bầu bổ sung Ông/bà làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

Số phiếu biểu quyết tán thành: %

Điều 14: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.
2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

*(Đã được sửa đổi, bổ sung tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

HÀ NỘI, THÁNG 4 - 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
Điều 36. Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ	32
Điều 37. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ	33
Điều 38. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm toán nội bộ	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	38
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 46. Năm tài chính	38
Điều 47. Chế độ kế toán	38
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	38
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	38
Điều 49. Báo cáo thường niên	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 50. Kiểm toán	39
XVII. CON DẤU	39
Điều 51. Con dấu	40
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	40

Điều 52. Chấm dứt hoạt động	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động	40
Điều 54. Thanh lý	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	41
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	41
Điều 57. Ngày hiệu lực	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp; khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TIEN THANH SERVICE AND TRADING JSC
 - Tên Công ty viết tắt: TIEN THANH ST., JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Khu Đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (84-4) 38770620
 - Fax: (84-4) 38772668
 - Website: tienthanhjsc.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất chip điện tử;	2610
2	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Lắp ráp phần cứng máy tính điện tử;	2620
3	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, các thiết bị máy móc linh kiện điện và máy biến áp;	2710
4	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất và chế biến các hóa chất, các chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);	2021
5	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến, các loại nguyên vật liệu, phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng;	2029
6	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, chế biến các loại nguyên liệu, phế liệu ngành nhựa;	2220
7	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vôi đá, bột đá; Chế biến clanke;	2394
8	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến than xi; Sản xuất chế biến các loại đá công nghiệp;	2399
9	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

	Chi tiết: Sản xuất phôi thép, gang; Sản xuất sắt thép;	
10	Khai thác và thu gom than cứng. Chi tiết: Chế biến, khai thác than mỏ	0510
11	Khai thác quặng sắt. Chi tiết: Khai thác quặng kim loại;	0710
12	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại, quặng kim loại đen, quặng kim loại màu (trừ quặng Uranium và Thorium); Khai thác, chế biến khoáng sản;	0722
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi đất sét và cao lanh;	0810
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Chế biến quặng các loại (theo quy định của Pháp luật);	0990
15	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến hàng thủy hải sản;	1020
16	Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết; Chế biến nông lâm sản;	1030
17	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Kinh doanh nước sạch, nước uống tinh khiết;	1104
18	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất và gia công hàng tơ tằm, may mặc;	1410
19	Sản xuất giày dép. Chi tiết: Sản xuất giày dép các loại	1520
20	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Sản xuất chế biến các loại tre ép, gỗ ép;	1629
21	Sản xuất than cốc. Chi tiết: chế biến than cốc	1910
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy	5022
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh mặt bằng, bến bãi, kho tàng;	5210
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Buôn bán, than mỏ, than sít, than cốc; Buôn bán than củi; Đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu, khí đốt hóa lỏng (gas);	4661
26	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Buôn bán phôi thép, gang; Buôn bán các loại kim loại đen, kim loại màu; Buôn bán vàng bạc, đá quý các loại; Buôn bán sắt thép; Buôn bán quặng các loại (theo quy định của Pháp luật); Buôn bán khoáng sản;	4662
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Xuất nhập khẩu, buôn bán đá tự nhiên; Buôn bán các loại nguyên vật liệu, phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng; Buôn bán vôi đá, bột đá; Buôn bán thiết bị và vật liệu ngành nước; Đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng;	4663
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán phân bón; Buôn bán nguyên liệu, phế liệu kim loại và đồ phế thải; Xuất nhập khẩu, buôn bán da, sản phẩm và các nguyên liệu ngành da; Buôn bán nguyên liệu và các sản phẩm cao su; Buôn bán các hóa chất, các chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); Buôn bán các loại nguyên liệu, phế liệu ngành nhựa;	4669
29	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ở;	4719
30	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610

31	Sản xuất mô tô, xe máy. Chi tiết: Lắp ráp ô tô, xe máy;	3091
32	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; - Sản xuất hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác	3290
33	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị công nghiệp phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	3312
34	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị điện tử;	3313
35	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc, thiết bị điện phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	3314
36	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa, lắp đặt điện lạnh, viễn thông, điện cơ, điện máy nỏ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	3319
37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị điện tử, điện lạnh, viễn thông, điện cơ, điện máy nỏ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	3320
38	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, lắp đặt khung nhà thép tiền chế;	4100
39	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi;	4210
40	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình điện đến 35kv	4290
41	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi;	4312
42	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610
43	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán các loại nguyên liệu thuốc lá; Buôn bán nông lâm thủy hải sản; Buôn bán nguyên liệu và thức ăn gia súc, thức ăn thủy hải sản; Buôn bán các loại cây, con giống phục vụ cho nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản;	4620
44	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Buôn bán các sản phẩm chế biến từ nông lâm, thủy sản; Buôn bán thực phẩm;	4632
45	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Buôn bán giày dép các loại; Kinh doanh các sản phẩm của ngành thời trang;	4641
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Buôn bán đồ mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Buôn bán các mặt hàng gia dụng và các đồ nội thất; Buôn bán hàng thủ công, mỹ nghệ; Buôn bán nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm ngành gốm, sứ, thủy tinh;	4649
47	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Đại lý kinh doanh thiết bị bu chính viễn thông; Buôn bán thiết bị điện tử, điện lạnh;	4652
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán các thiết bị máy móc linh kiện điện và máy biến áp; Buôn bán các loại dụng cụ phục vụ cho y tế; Buôn bán điện cơ, điện máy nỏ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	4659
49	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ	4773

	cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác	
50	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;	4932
51	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ;	4933
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác, chuyển khẩu hàng hóa xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
53	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: ngoại ngữ, may mặc; Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: điện, điện tử, tin học, mộc, cơ khí, chạm khắc;	8532
54	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar); Vui chơi giải trí (trò chơi đu quay);	9321
55	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
56	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế công trình điện $\leq 35KV$; Thiết kế công trình đường bộ; Giám sát thi công xây dựng: công trình điện $\leq 35KV$; lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp TBCT, xây dựng, hoàn thiện; thiết kế kiến trúc công trình; Tư vấn công trình điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng: Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án quan trọng quốc gia); định giá hiện quả dự án đầu tư xây dựng công trình; kiểm soát chi phí xây dựng công trình;	7110
57	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký);	7120
58	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính và tư vấn thiết kế xây dựng); Sản xuất phần mềm máy tính điện tử;	7490
59	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà ở;	8121

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp

quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 298.999.810.000 (Hai trăm chín mươi tám tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 29.899.981 cổ phần với mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở

hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ lãi vay ngân hàng không kỳ hạn của ngân hàng thương mại vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 của Điều lệ này.

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực tiếp thực hiện và báo cáo;
- e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể gia hạn họp nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp nhận.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm toán viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty
 - b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một

người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định cho người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín.

Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay

phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (địa điểm chính của đại hội)
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua Báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của

Ban kiểm toán nội bộ hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và thư ký

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký tham dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị

- 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nghĩa vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản

trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông quan đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng

- chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có)
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hạn mức do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng

mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết,

nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình nêu rõ mục đích cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Thành viên hội đồng quản trị độc lập;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề cần thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc

họp;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định

- và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động Công bố thông tin của Công ty;
 - h. Bảo mật các thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Chức năng: Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập và khuyến khích liên quan đến các nội dung sau đây:

- a. Các kiểm soát nội bộ của đơn vị được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm xử lý các rủi ro của đơn vị;
 - b. Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị mang tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
 - c. Đơn vị đạt được các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ công tác.
2. Nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ
 - a. Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
 - b. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt;
 - c. Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, Điều lệ, nội quy quy chế Công ty;
 - d. Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị, đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 37. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ

1. Quyền hạn của ban kiểm toán nội bộ:
 - a. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ;
 - b. Được tiếp cận xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ, được tiếp cận, phỏng vấn tất cả các cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
 - c. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp... của các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;
 - d. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty;
 - e. Được giám sát, đánh giá, và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của cán bộ quản lý, các bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;
 - f. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán;
 - g. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ;
 - h. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
 - i. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ.
2. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ:
 - a. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

- c. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc đơn vị.
- d. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

Điều 38. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm toán nội bộ

- 1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - c. Đã có thời gian từ năm (05) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra;
 - d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;
 - e. Các tiêu chuẩn khác được quy định cụ thể tại quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
- 2. Trưởng ban kiểm toán nội bộ có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d, e khoản 1 Điều này;
 - b. Có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;
 - c. Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm công tác.
- 3. Thành viên ban kiểm toán nội bộ không phải là:
 - a. Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và những người có liên quan tới các thành viên này;
 - b. Người làm việc trong bộ phận tài chính kế toán của công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty
- 4. Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị và có thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách.
- 5. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản quyết định. Thời hạn bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ là năm (05) năm.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty này trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa

được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện

các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó,

những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội

đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;

- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các bên liên quan họp bàn để thống nhất chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

DỰ THẢO



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốngày 27 tháng 04 năm 2018)

HÀ NỘI, THÁNG 4 - 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	4
Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công ty	5
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu	7
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu.....	7
Điều 9. Thông qua kết quả kiểm phiếu	7
Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	9
CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.....	12
Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 18. Thông báo về bầu nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	13
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	14
Điều 22. Cách thức biểu quyết.....	14
Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị.....	15
Điều 24. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	15
Điều 25. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị	15
CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	16
Điều 27. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	16
CHƯƠNG VI. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	16
Điều 28. Các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ	16

Điều 29. Cơ cấu, thành phần của Ban kiểm toán nội bộ	17
Điều 30. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ	17
Điều 31. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ	18
CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	18
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	18
Điều 33. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	18
Điều 34. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	19
Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	19
Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	19
CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	19
Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc	19
Điều 38. Tổng giám đốc	20
Điều 39. Các trường hợp Tổng giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị	20
Điều 40. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	21
Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề được ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc	21
Điều 42. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ	22
Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	22
CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	22
Điều 44. Đánh giá hoạt động	22
Điều 45. Khen thưởng, kỷ luật	23
CHƯƠNG X. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
Điều 46. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty	23
Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	24
Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	24
Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	24
CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
Điều 50. Sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	24
CHƯƠNG XII. NGÀY HIỆU LỰC	25
Điều 51. Ngày hiệu lực	25

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành (MCK:TTH) được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật hiện hành sau:
 - a. Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty .

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. “*Công ty*” được hiểu là Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
2. “*Luật doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/ 2014;
3. “*Luật chứng khoán*” là Luật chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 2/11/2010;
4. “*Điều lệ Công ty*” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2018;
5. “*Quản trị Công ty*” là hệ thống các quy tắc, quy định để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả với quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả;

6. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
8. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp; khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
9. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
10. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.
11. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công ty

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
3. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông và người có liên quan;
4. Công khai, minh bạch hoạt động của Công ty;
5. Hội đồng quản trị lãnh đạo công ty có hiệu quả.

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty báo cáo và nộp đầy đủ tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán

Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin chậm nhất mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp phải được gửi cho tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
2. Thông báo mời họp phải được gửi phải được gửi đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên địa chỉ thường trú, số cổ phần nắm giữ của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người sự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số biểu quyết của cổ đông đó.
2. Hình thức biểu quyết tại đại hội của cổ đông đó bao gồm:
 - a. Biểu quyết công khai
 - b. Bỏ phiếu kín;
3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.
4. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào một (01) trong ba (03) ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban kiểm phiếu gồm những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Thẻ biểu quyết khi được cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền bỏ phiếu sẽ được tập hợp và lưu trữ trong hòm phiếu. Hòm phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban kiểm phiếu quản lý.
3. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Các nội dung biểu quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ;
 - d. Tổng số phiếu Đồng ý, Không đồng ý và Không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng đối với từng nội dung biểu quyết;
 - e. Các nội dung được thông qua;
 - f. Họ và tên chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 9. Thông qua kết quả kiểm phiếu

1. Đối với mỗi nội dung được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, tổng số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của từng vấn đề được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

2. Đối với tất cả các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Biên bản kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Đối với thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, đại chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, nêu rõ lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc hía được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt (có thể lập thêm bằng Tiếng anh) và có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký tham dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (bao gồm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp).
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác

của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm toán nội bộ hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Kể từ ngày 01/08/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
3. Kể từ ngày 01/08/2019, Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
4. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo cho Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay

thể thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông quan đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Cổ đông Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.
4. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
5. Trong đó, các ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không độc lập còn lại);
6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất 01 (một) phiếu bầu;

7. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Thông báo về bầu nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp hiện ứng viên đó đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích liên quan tới công ty (nếu có);
- h. Họ, tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử tên ứng viên đó (nếu có)
- i. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.
2. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề cần thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
3. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần.
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
3. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 22. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn với lợi ích của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp có tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 24. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hoặc lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Thành phần tham dự họp;
 - d. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ số phiếu và tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Các vấn đề được thông qua
 - g. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 25. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Công ty thực hiện công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm ban hành Nghị quyết.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và theo Quy chế công bố thông tin

của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
2. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc thành lập tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông

Điều 27. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 28. Các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - c. Đã có thời gian từ năm (05) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra;
 - d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;
 - e. Các tiêu chuẩn khác được quy định cụ thể tại quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
2. Trưởng ban kiểm toán nội bộ có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d, e khoản 1 Điều này;
 - b. Có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;
 - c. Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít

nhất năm (05) năm kinh nghiệm công tác.

3. Thành viên ban kiểm toán nội bộ không phải là:
 - a. Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và những người có liên quan tới các thành viên này;
 - b. Người làm việc trong bộ phận tài chính kế toán của công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 29. Cơ cấu, thành phần của Ban kiểm toán nội bộ

1. Cơ cấu, số lượng thành viên Ban kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Trưởng ban kiểm toán nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị độc lập do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
3. Ít nhất một (01) thành viên của Ban kiểm toán nội bộ có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; có bằng đại học trở lên các chuyên ngành tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện về kế toán, kiểm toán.
4. Trưởng ban kiểm toán nội bộ phân công công việc cho các thành viên trong ban dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và kế hoạch hoạt động của Ban.

Điều 30. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ

1. Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ
 - a. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ;
 - b. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ, được tiếp cận, phỏng vấn tất cả các bộ phận, nhân viên của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;
 - c. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và của các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc kiểm toán nội bộ;
 - d. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của công ty;
 - e. Được giám sát đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;
 - f. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán;
 - g. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ;
 - h. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
 - i. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế về kiểm toán nội bộ của Công ty.
2. Trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ:

- a. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
- c. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc đơn vị.
- d. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

Điều 31. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm toán nội bộ tiến hành họp hoặc thảo luận định kỳ hàng quý trước cuộc họp hàng quý của Hội đồng quản trị để thảo luận và thống nhất các nội dung cần báo cáo. Thành phần tối thiểu của mỗi cuộc họp là 2/3 thành viên.
2. Tùy theo công việc được phân công thành viên Ban kiểm toán nội bộ có thể yêu cầu họp riêng với thành viên trong Ban điều hành. Trong trường hợp này, thành viên Ban kiểm toán nội bộ phải thông báo kế hoạch và kết quả cuộc họp cho Trưởng ban.
3. Ban kiểm toán nội bộ làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng ban sẽ là ý kiến quyết định.
4. Trưởng ban Kiểm toán nội bộ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về những nội dung quan trọng của ban sau khi kết thúc các cuộc họp

CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, người điều hành doanh nghiệp phải có thêm các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy công ty;
 - b. Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
 - c. Có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức;
 - d. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông.

Điều 33. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 34. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

1. Thù lao, tiền lương và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc
2. Các chức danh phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và người điều hành khác do Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động. Trong đó thù lao, mức lương và các lợi ích khác do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên kiến nghị của Tổng giám đốc.

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp:
 - a. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy chế này;
 - b. Không còn đủ tư cách đảm nhận vị trí điều hành;
 - c. Có văn bản xin từ chức gửi đến công ty trong thời hạn 30 ngày;
 - d. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, người điều hành có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của công ty.

Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc

1. Cuộc họp giữa hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc:
 - a. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị;
 - b. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: Báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý và thông qua báo cáo tài chính quý của Công ty.
 - c. Hội đồng quản trị có thể tổ chức cuộc họp bất thường với Ban kiểm toán nội bộ và Ban Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - d. Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình và các tài liệu liên quan được gửi ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và vấn đề cần thảo luận từ các đối tượng được quy định tại

khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 30 Điều lệ công ty hoặc trong các trường hợp:

- a. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;
- b. Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp để giải quyết.

Điều 38. Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 39. Các trường hợp Tổng giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:
 - a. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm điều lệ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;
 - b. Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Luật doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm toán nội bộ phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.
 - d. Các vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 42 Quy chế này;
 - e. Các vấn đề khác được Ban tổng giám đốc xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
2. Những vấn đề Tổng giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- a. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - b. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi tắt là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty. Bản dự toán hàng năm bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ);
 - d. Các vấn đề mà quyền quyết định vượt qua khỏi phạm vi quyền hạn của Tổng giám đốc;
 - e. Các vấn đề khác xét thấy là cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị này. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 4. Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tổng giám đốc.

Điều 40. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được thực hiện định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị;
2. Trường hợp nhận được yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải lập báo cáo và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề được ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

1. Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề được ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban Tổng giám đốc.
2. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện.

3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tham khảo ý kiến từ Ban kiểm toán nội bộ.

Điều 42. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ

1. Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm toán nội bộ khi công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a. Tài khoản ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi phong tỏa;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - c. Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.
2. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm toán nội bộ.
3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập bằng văn bản và gửi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để giải quyết công việc.

Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp sử dụng nguồn lực trong thời gian họp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 44. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá hoạt động:

- a. Công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
 - Tự nhận xét, đánh giá;
 - Tổ chức lấy ý kiến thăm dò, tín nhiệm;
 - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
- b. Đối với các cán bộ quản lý, Tổng giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá; sau đó báo cáo kết quả đánh giá cho Hội đồng quản trị.
2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
 - a. Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - b. Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý cấp cao khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Ban kiểm toán nội bộ.
 - c. Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 45. Khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng quản trị quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Tổng Giám đốc quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc, hình thức khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao hiện hành của Công ty.
4. Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG X. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 46. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động Công bố thông tin của Công ty;
 - h. Bảo mật các thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm trợ lý người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty được thông báo đến các cá nhân/tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định khác của Công ty.

CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 50. Sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 Chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành - TTH)*

- Họ và tên: **Nguyễn Trần Linh Chi**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/01/1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 013174999 Ngày cấp: 20/03/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2104 – Toà 21T1 – Khu Hapulico – Số 85 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913347979
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Thương mại – Marketing
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/01/2017 đến 4/2018	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	Trợ lý chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trợ lý chủ tịch HĐQT
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.005.880 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,36%
- Các lợi ích liên quan tới công ty (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin cam kết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2018

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trần Linh Chi